

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC
PHÓ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 35

Ngày 11/9/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- Công chức, viên chức được cử đi học bằng ngân sách nhà nước nếu tự ý bỏ học, bỏ việc phải đền bù chi phí đào tạo.*
- Thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản; quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.*
- Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục.*
- Giao hơn 1.000 tỷ đồng vốn ngân sách trung ương năm 2017 (Đợt 3) cho các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương.*
- Điều kiện để cơ sở giáo dục được mở ngành đào tạo trình độ đại học.*
- Người đứng đầu đơn vị được giao quản lý kho tiền chịu trách nhiệm tác tổ chức quản lý, đảm bảo an toàn bí mật tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và hoạt động của kho tiền.*

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Thông tư hướng dẫn chi tiết quản lý xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính?*
- Những tình tiết tăng nặng trong xử lý vi phạm hành chính?*
- Thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính?*
- Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý vi phạm hành chính?*

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI HỌC BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NẾU TỰ Ý BỎ HỌC, BỎ VIỆC PHẢI ĐỀN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức nếu tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc là đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp; đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết thì phải đền bù chi phí đào tạo. Đây là một nội dung được Chính phủ quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Ngoài nội dung này, Nghị định cũng quy định cụ thể điều kiện được cử đi đào tạo sau đại học và cử đi học theo các chương trình hợp tác nước ngoài. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo sau đại học phải đáp ứng điều kiện đủ - các điều kiện: có thời gian công tác từ đủ 3 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 2 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ; không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ

quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm. Viên chức được cử đi đào tạo sau đại học phải đáp ứng điều kiện: đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có); có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 2 lần thời gian đào tạo; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học theo các chương trình hợp tác nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định nêu trên còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ 21/10/2017.

2. QUY ĐỊNH VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Ngày 01/9/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Theo đó, đăng ký biện pháp bảo đảm là việc cơ quan đăng ký ghi vào sổ đăng ký hoặc nhập vào cơ sở dữ liệu về việc bên bảo đảm dùng tài sản

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

đề bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với bên bảo đảm.

Các biện pháp bảo đảm phải đăng ký bao gồm: thế chấp quyền sử dụng đất; thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp tài sản đó đã được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cầm cố tàu bay, thế chấp tàu bay, tàu biển. Thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm này là thời điểm cơ quan đăng ký ghi nội dung đăng ký vào sổ đăng ký.

Đối với các biện pháp bảo đảm được đăng ký khi có yêu cầu gồm: thế chấp tài sản là động sản khác; thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai... thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm là thời điểm nội dung đăng ký được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.

Người yêu cầu đăng ký có thể nộp hồ sơ đăng ký biện pháp bảo đảm qua hệ thống đăng ký trực tuyến; nộp trực tiếp; qua đường bưu điện; qua thư điện tử trong trường hợp người yêu cầu đăng ký đã được cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm. Khi có yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, yêu cầu cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm... thì phải nộp phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, phí cấp bản sao và phí cấp mã số

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

sử dụng cơ sở dữ liệu về giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Cơ quan đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm có nhiệm vụ, quyền hạn: Đăng ký biện pháp bảo đảm, đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký, xóa đăng ký biện pháp bảo đảm; chứng nhận đăng ký đối với biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; cấp văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tàu bay, tàu biển, tài sản là động sản khác và cấp bản sao các văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm; cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm; từ chối đăng ký, từ chối cung cấp thông tin trong trường hợp được pháp luật quy định; thu nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2017; thay thế Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010; bãi bỏ Điều 1 Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012.

3. ĐƯA NỘI DUNG QUYỀN CON NGƯỜI VÀO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

Ngày 05/9/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1309/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Đề án) với mục tiêu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo

Số 35 ngày 11/9/2017 trang 3/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

sự chuyên biến trong nhận thức của người học, của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về tầm quan trọng, ý thức tự bảo vệ các quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác; ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân đối với nhà nước và xã hội, góp phần phát triển toàn diện con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững của đất nước.

Mục tiêu cụ thể: Giai đoạn 2017 - 2020, sẽ đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, trong đó hoàn thành việc bồi dưỡng kiến thức về quyền con người cho đội ngũ chuyên gia, giảng viên, giáo viên và cán bộ cốt cán tham gia biên soạn chương trình giáo dục, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu của từng cấp học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Phần đầu trong năm 2018 bồi dưỡng 100% số người viết chương trình, 100% số người biên soạn tài liệu học tập và biên soạn bộ sách giáo khoa phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, cùng với một số tác giả bộ sách giáo khoa khác; hoàn thành xây dựng chương trình thí điểm phù hợp với tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới; tập huấn cho giảng viên, giáo viên thí điểm đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đến năm 2020, tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán cấp tỉnh có giảng dạy lồng ghép kiến thức quyền con người ở các cấp học; tổ

chức dạy thí điểm nội dung giáo dục quyền con người cho các cấp học.

Giai đoạn 2021 - 2025, sẽ triển khai đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quyền con người cho toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên các cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân. Phần đầu đến năm 2025, 100% cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên trực tiếp tham gia giảng dạy về quyền con người trong hệ thống giáo dục quốc dân được tập huấn, bồi dưỡng; hoàn thành việc biên soạn và đưa vào sử dụng sách giáo khoa, giáo trình, các tài liệu tham khảo về quyền con người phục vụ giảng dạy, đào tạo phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân; 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tổ chức giáo dục quyền con người cho người học.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh là cơ quan chủ trì về nội dung, tiến độ triển khai, theo dõi, giám sát thực hiện Đề án; thành lập Ban điều hành Đề án gồm đại diện các Bộ: Giáo dục Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Văn phòng Ban Chỉ đạo Nhân quyền của Chính phủ và một số cơ quan, đơn vị có liên quan, trong đó Trưởng Ban điều hành Đề án là Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/9/2017.

4. CHÍNH PHỦ GIAO HƠN 1000 TỶ ĐỒNG VỐN NGÂN SÁCH TRUNG

Số 35 ngày 11/9/2017 trang 4/11

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

ƯƠNG NĂM 2017 (ĐỢT 3) CHO CÁC BỘ, NGÀNH, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 29/8/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1292/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 3).

Theo đó, Chính phủ giao 1.227,818 tỷ đồng (một nghìn, hai trăm hai mươi bảy tỷ, tám trăm mười tám triệu đồng) cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương và danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 3), bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn ứng trước kế hoạch được quy định.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giao cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chi tiết danh mục và mức vốn kế hoạch ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 3) của từng dự án theo ngành, lĩnh vực, chương trình; bao gồm số vốn thu hồi các khoản vốn

ứng trước nguồn ngân sách trung ương theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan thanh tra, kiểm toán về tính chính xác của các thông tin, số liệu và mức vốn phân bổ cho các dự án kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017 (đợt 3).

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị danh mục và mức vốn từng dự án, bao gồm thu hồi các khoản vốn ứng trước theo quy định gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 15/9/2017; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài (vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài) theo kế hoạch được giao. Định kỳ hàng tháng, quý và năm gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2017 về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/8/2017.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. ĐIỀU KIỆN ĐỂ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐƯỢC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện,

trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học quy định: Các cơ sở đào tạo được mở ngành đào tạo trình độ Đại học khi ngành đăng ký đào tạo phù hợp với

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo; tên ngành đăng ký đào tạo phải có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV theo quy định; có đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo trình độ đại học.

Ngoài điều kiện này còn phải có đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu, không trùng với giảng viên cơ hữu của các ngành khác đang đào tạo, trong đó có ít nhất một tiến sĩ cùng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo. Đối với cơ sở đào tạo ngoài công lập, phải có tối thiểu 40% giảng viên cơ hữu giảng dạy ngành đăng ký đào tạo trong độ tuổi lao động; đối với các ngành mới mà chưa có thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo trong nước, nếu chưa đủ số lượng giảng viên cơ hữu theo quy định thì có thể thay thế bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần. Các giảng viên này phải có kinh nghiệm giảng dạy trình độ Đại học ít nhất 05 năm và có ít nhất 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo đã công bố trong 5 năm tính đến ngày cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành.

Cơ sở đào tạo bị thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ Đại học liên quan khi để xảy ra một trong các trường hợp: Có hành vi gian lận

để được mở ngành; vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo; hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh; vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh các nội dung trên, Thông tư còn quy định rõ, đối với những ngành đào tạo đang triển khai thực hiện, trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 23/10/2017, cơ sở đào tạo phải rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau 05 năm liên tiếp không tuyển sinh ngành đào tạo đã được cho phép, nếu muốn tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại, cơ sở đào tạo phải đăng ký mở ngành đào tạo lại. Đối với các ngành mới, sau 02 khoá tốt nghiệp, cơ sở đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tiếp tục đào tạo và bổ sung tên ngành mới vào Danh mục đào tạo.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 23/10/2017 và thay thế Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ KHO TIỀN CHỊU

Số 35 ngày 11/9/2017 trang 6/11

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

TRÁCH NHIỆM TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐẢM BẢO AN TOÀN BÍ MẬT TIỀN MẶT, TÀI SẢN QUÝ, GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHO TIỀN

Ngày 31/8/2017, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 12/2017/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN về việc giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

Theo đó, Cục trưởng Cục phát hành và Kho quỹ, Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ, Giám đốc sở giao dịch, Giám đốc ngân hàng nhà nước chi nhánh, người đứng đầu đơn vị được giao quản lý kho tiền thuộc trụ sở chính của tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm về công tác tổ chức quản lý, đảm bảo an toàn bí mật tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và hoạt động của kho tiền tại đơn vị mình; trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định và chỉ đạo áp dụng những biện pháp cần thiết chống mất mát, nhầm lẫn, đề phòng trộm cướp, cháy nổ, mối mọt, đảm bảo chất lượng tiền, tài sản bảo quản trong kho tiền; quản lý và giữ chìa khóa một ổ khóa lớp cánh ngoài cửa kho tiền; trực tiếp mở, khóa cửa để giám sát việc xuất, nhập, bảo quản tài sản trong kho tiền; trực tiếp tham gia kiểm kê tài sản định kỳ hoặc đột xuất. Trưởng phòng Kế toán hoặc

chức danh tương đương chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc xuất, nhập và bảo quản tài sản trong kho tiền; tổ chức hạch toán tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá theo chế độ kế toán thống kê; kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán và sổ quỹ đảm bảo sự khớp đúng.

Cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng chìa khóa kho tiền, kết sắt không mang chìa khóa ra ngoài trụ sở cơ quan. Trường hợp chìa khóa kết sắt của máy ATM, chìa khóa kết sắt của xe chuyên dùng chở tiền, tài sản quý, giấy tờ có giá khi sử dụng xong phải mang về bảo quản tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục phát hành và Kho quỹ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm trực tiếp tham gia kiểm kê tài sản định kỳ hoặc đột xuất, ngoài các nhiệm vụ đã được quy định.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ 16/10/2017.

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN CHI TIẾT QUẢN LÝ XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ

Bộ Thông tin và Truyền thông hiện đang tổ chức lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương dự thảo Thông tư hướng dẫn chi tiết quản lý xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử, bao gồm: xuất bản phẩm điện tử của nhà xuất bản được xuất bản, phát hành trên các phương tiện điện tử (môi trường mạng viễn thông, Internet và các thiết bị điện tử); tác phẩm, tài liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có nội dung về chính trị, ngoại giao, kinh tế, lịch sử, tôn giáo, địa lý, văn hóa, xã hội, giáo dục, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật phát hành trên các phương tiện điện tử (môi trường mạng viễn thông, Internet và các thiết bị điện tử) nhằm mục đích kinh doanh, tuyên truyền, phổ biến đến nhiều người; tác phẩm, tài liệu được đăng phát trên báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và blog cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về cung cấp thông tin trên mạng viễn thông, Internet.

Theo đó, Trước khi đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử, nhà xuất bản và tổ chức, cá nhân phải lập Đề án hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử theo mẫu, trong đó mô tả chi tiết các điều kiện về thiết bị, công nghệ, giải pháp kỹ thuật theo quy định. Trường hợp không thực hiện xuất bản, phát hành xuất bản phẩm trên mạng Internet thì không phải mô

tả điều kiện về việc có tên miền Internet. Đồng thời, phải đáp ứng các điều kiện về nhân lực kỹ thuật để điều hành và quản lý quá trình xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử theo đúng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Cục Xuất bản, In và Phát hành có trách nhiệm tiếp nhận Đề án hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử (sau đây gọi tắt là Đề án) do nhà xuất bản, tổ chức, cá nhân phát hành xuất bản phẩm điện tử gửi đến để tiến hành thẩm định theo quy định. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao Đề án, Cục Tin học hóa có trách nhiệm thẩm định việc đáp ứng điều kiện về thiết bị, công nghệ và nhân lực kỹ thuật được mô tả trong Đề án; Cục An toàn thông tin có trách nhiệm thẩm định việc đáp ứng điều kiện về giải pháp kỹ thuật an toàn thông tin được mô tả trong Đề án; Trung tâm Internet Việt Nam có trách nhiệm thẩm định điều kiện về tên miền Internet Việt Nam mô tả trong Đề án (nếu có); kết quả thẩm định được gửi về Cục Xuất bản, In và Phát hành.

Việc định dạng của xuất bản phẩm điện tử nộp lưu chiểu được thực hiện thông qua Cổng thông tin điện tử của Cục Xuất bản, In và Phát hành, Sở Thông tin và Truyền thông, Thư viện Quốc gia Việt Nam cụ thể: định dạng tệp tin của xuất bản phẩm điện

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

từ nộp lưu chiểu là “.pdf”, “mp4”; việc chuyển định dạng của xuất bản phẩm điện tử sang định dạng này phải đảm bảo tính toàn vẹn, không làm thay đổi nội dung xuất bản phẩm điện tử; tại vị trí ghi số xác nhận đăng ký xuất bản của xuất bản phẩm điện tử và Tờ khai lưu chiểu, phải có chữ ký số

hợp pháp của lãnh đạo nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu điện tử không kinh doanh hoặc người được lãnh đạo nhà xuất bản, cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản tài liệu điện tử không kinh doanh ủy quyền bằng văn bản.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1.Hỏi: Đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính?

***Trả lời:** Điều 5, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 quy định đối tượng bị xử lý vi phạm hành chính như sau:

1. Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

a) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ 16 tuổi trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính.

Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân vi phạm hành chính thì bị xử lý như đối với công dân khác; trường hợp cần áp dụng hình thức phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn liên quan đến quốc phòng, an ninh thì người xử phạt đề nghị cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân có thẩm quyền xử lý;

b) Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra;

c) Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, tàu biển mang cờ quốc tịch Việt Nam thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

2. Đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính là cá nhân được quy định tại các điều 90, 92, 94 và 96 của Luật này.

Các biện pháp xử lý hành chính không áp dụng đối với người nước ngoài.

2. Hỏi: Những tình tiết tăng nặng trong xử lý vi phạm hành chính?

***Trả lời:** Điều 10, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 quy định những tình tiết sau đây là tình tiết tăng nặng trong xử lý vi phạm hành chính:

a)Vi phạm hành chính có tổ chức;

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

- b) Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm;
 - c) Xúi giục, lôi kéo, sử dụng người chưa thành niên vi phạm; ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần thực hiện hành vi vi phạm hành chính;
 - d) Sử dụng người biết rõ là đang bị tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi để vi phạm hành chính;
 - đ) Lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ; vi phạm hành chính có tính chất côn đồ;
 - e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm hành chính;
 - g) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm hành chính;
 - h) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính;
 - i) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;
 - k) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính;
 - l) Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc giá trị hàng hóa lớn;
 - m) Vi phạm hành chính đối với nhiều người, trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai.
2. Tình tiết quy định tại khoản 1 Điều này đã được quy định là hành vi vi phạm hành chính thì không được coi là tình tiết tăng nặng.

3. Hỏi: Thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính?

*** Trả lời:** Điều 7, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 quy định thời gian được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính như sau:

1. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, nếu trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

4. Hỏi: Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác xử lý vi phạm hành chính?

*** Trả lời:** Điều 18, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 quy định như sau:

1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm sau đây:

a) Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý đối với vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

b) Không được can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính và phải chịu trách nhiệm liên đới về hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình theo quy định của pháp luật;

c) Không được để xảy ra hành vi tham nhũng của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính do mình quản lý, phụ trách;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:

a) Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra việc xử lý vi phạm hành chính của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình;

b) Xử lý kỷ luật đối với người có sai phạm trong xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Giải quyết kịp thời khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm hành chính trong ngành, lĩnh vực do mình phụ trách theo quy định của pháp luật;

d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm

hành chính có trách nhiệm phát hiện quyết định về xử lý vi phạm hành chính do mình hoặc cấp dưới ban hành có sai sót và phải kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền./.